TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 193/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 13/9/2017.
V/v Tranh chấp về xác định cha cho con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Đình Bản.

2. Lê Thị Chanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Bình Phương, thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 về việc tranh chấp về xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Lệ T – Sinh năm 1983. Địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Đức H – Sinh năm 1982. Địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt

- *Người có Quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Đình C – Sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn O, xã T, huyện C, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai ngày 10/7/2017, nguyên đơn chị Trần Lệ T trình bày như sau:

Tôi (T) và anh Vũ Đức H quen biết nhau từ ngày 25/9/2014, đến đầu năm 2016 hai chúng tôi nảy sinh tình cảm yêu thương và có quan hệ sinh lý với nhau nhiều lần dẫn đến tôi có thai. Đến ngày 19/4/2017 tôi đã sinh được một cháu gái.

Sau khi sinh tôi đã đến UBND thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu khai sinh cho cháu và đặt tên cháu là Trần Bảo A, họ tên người cha là Nguyễn Đình C vì trước đó tôi và anh C là vợ chồng và đã được Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên giải quyết theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 43/2016/QĐST- HNGĐ ngày 30/6/2016, nên khi đi khai sinh cho cháu Trần Bảo A theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tôi vẫn phải kê khai người cha cho cháu là anh Nguyễn Đình C.

Từ khi sinh cháu Trần Bảo A, anh Vũ Đức H không còn quan tâm đến mẹ con tôi nữa và cũng không nhận cháu Trần Bảo A là con chung giữa tôi và anh H. Nay tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xem xét giải quyết xác định anh Vũ Đức H là cha đẻ của cháu Trần Bảo A – Sinh ngày 19/4/2017 và anh H phải có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để cải chính lại giấy khai sinh cho cháu Trần Bảo A mang họ anh H. Tôi cũng không yêu cầu anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu cháu Trần Bảo A cũng như tiền chi phí sinh nở một lần, ngoài ra tôi không yêu cầu đề nghị gì thêm.

Về án phí: Chị Trần Lệ T xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại bản tự khai ngày 17/7/2017, bị đơn anh Vũ Đức H trình bày:

Tôi (H) và cô Trần Lệ T quen biết nhau từ ngày 25/9/2014 đến đầu năm 2016 hai chúng tôi nảy sinh tình cảm và có quan hệ sinh lý với nhau nhiều lần dẫn đến cô T có thai. Đến ngày 19/4/2017 cô T sinh con là một cháu gái.

Sau khi sinh cô T đã đến UBND thị trấn M, huyện M khai sinh cho cháu và đặt tên cháu là Trần Bảo A còn họ tên người cha là Nguyễn Đình C vì trước đó cô T và anh C là vợ chồng và đã được Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên giải quyết theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 43/2016/QĐST- HNGĐ ngày 30/6/2016, nên khi đi khai sinh cho cháu Trần Bảo A theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cô T vẫn phải kê khai người cha cho cháu là anh Nguyễn Đình C.

Nay cô T khởi kiện tôi đến Tòa đề nghị Tòa án xem xét xác định tôi là cha đẻ của cháu Trần Bảo A – Sinh ngày 19/4/2017 và tôi phải có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm lại giấy khai sinh cho cháu Trần Bảo A mang họ tôi, tôi không chấp nhận cháu Trần Bảo A là con tôi mà là con của cô T và anh Nguyễn Đình C bởi lẽ tôi căn cứ theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vậy đề nghị Tòa án xem xét.

Tại biên bản hòa giải lập ngày 28/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu và tại phiên tòa:

Chị Trần Lệ T và anh Vũ Đức H đã tự nguyện thỏa thuận, xác định cháu Trần Bảo A do chị Trần Lệ T sinh ra ngày 19/4/2017 là con đẻ của chị Trần Lệ T và anh Vũ Đức H và có trách nhiệm đến cơ quan có thẩm quyền là thủ tục cải chính lại tên người cha trong giấy khai sinh cho cháu Trần Bảo A, theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 04/8/2017, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình C trình bày:

Tôi (C) và cô Trần Lệ T – Sinh năm 1983; Địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La trước đây là vợ chồng với nhau, sau một thời gian chung sống do không hợp nhau và chúng tôi đã quyết định ly hôn và chúng tôi được Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên giải quyết cho ly hôn theo Quyết định số 43/2016/QĐST- HNGĐ ngày 30/6/2016.

Trong thời kỳ hôn nhân với cô T, tôi và cô T có với nhau 01 con chung duy nhất là cháu Nguyễn Đình H – Sinh năm 2005.

Từ cuối năm 2013 tôi và cô Trần Lệ T sống ly thân với nhau, trong thời gian sống ly thân hai chúng tôi không đi lại, không quan hệ tình cảm, không quan hệ sinh lý với nhau cho đến nay. Như vậy tôi xác định từ khi chúng tôi ly hôn đến thời gian cô T sinh con thì đứa trẻ do cô T sinh ra ngày 19/4/2017 không phải là con đẻ của tôi. Việc cô T sinh cháu Trần Bảo A rồi đi khai sinh cho cháu An ghi phần thông tin người bố mang tên tôi Nguyễn Đình C là do cô T tự ý viết. Tôi khẳng định đứa trẻ do cô T sinh ra ngày 19/4/2017 không phải là con của tôi và cô T.

Tôi xác định tôi không có liên quan gì trong vụ án này, chính vì lý do tôi từ chối tham gia tố tụng và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xét xử vắng mặt tôi theo quy định.

Ý kiến của đại diện VKSND huyện Mộc Châu như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, nghị án Thẩm phán và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 88, 91, 107, 110 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa: Chị Trần Lệ T và anh Vũ Đức H về việc xác định cháu Trần Bảo A, do chị Trần Lệ T sinh ra ngày 19/4/2017 là con đẻ của chị Trần Lệ T và anh Vũ Đức H.

- Anh Vũ Đức H và chị Trần Lệ T có trách nhiệm làm thủ tục cải chính lại tên người cha trong giấy khai sinh cho cháu Trần Bảo A.

- Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Trần Bảo A đối với anh Vũ Đức H vì chị Trần Lệ T không yêu cầu.

2. Xử xác định anh Nguyễn Đình C không phải là cha đẻ của cháu Trần Bảo A, do chị Trần Lệ T sinh ra ngày 19/4/2017.

3. Về án phí: Chị Trần Lệ T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình C vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu xác định cha cho con của chị Trần Lệ T: Giữa chị Trần Lệ T và anh Vũ Đức H có quen biết nhau từ ngày 25/9/2014 đến đầu năm 2016 giữa chị T và anh H phát sinh tình cảm yêu thương và có quan hệ sinh lý với nhau nhiều lần dẫn đến việc chị Trần Lệ T có thai. Ngày 19/4/2017 chị Trần Lệ T sinh được một cháu gái tên là Trần Bảo A. Quá trình hòa giải và tại phiên tòa chị Trần Lệ T và anh Vũ Đức H thừa nhận và xác định cháu Trần Bảo A do chị Trần Lệ T sinh ra ngày 19/4/2017 là con đẻ của chị Trần Lệ T và anh Vũ Đức H việc thừa nhận trên là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với lời khai của nguyên đơn, bị đơn và quy định tại Điều 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó cần chấp nhận.

[3] Về việc xác định cháu Trần Bảo A không phải là con đẻ anh Nguyễn Đình C: Bởi lẽ quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Đình C và chị Trần Lệ T đã được Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên giải quyết chấm dứt theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 43/2016/QĐST- HNGĐ ngày 30/6/2016, từ khi ly hôn đến nay giữa anh C và chị T không còn quan hệ tình cảm cũng như quan hệ sinh lý với nhau lần nào. Việc chị Trần Lệ T sinh cháu Trần Bảo A rồi đi khai sinh cho cháu An và ghi phần thông tin người cha mang tên Nguyễn Đình C là do chị T tự ý viết anh C không biết sự việc trên. Phía chị Trần Lệ T cũng khẳng định cháu Trần Bảo A do chị sinh ra không phải là con đẻ của anh Nguyễn Đình C. Từ những căn cứ trên có đủ cơ sơ xác định anh Nguyễn Đình C không phải là cha đẻ của cháu Trần Bảo A, do chị Trần Lệ T sinh ra ngày 19/4/2017 là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[4] Đối với việc nguyên đơn chị Trần Lệ T khi làm thủ tục khai sinh cho cháu Trần Bảo A trong phần thông tin của người cha mang tên anh Nguyễn Đình C: Là do cháu Trần Bảo A, do chị Trần Lệ T sinh ra ngày 19/4/2017 trong thời hạn 300 ngày kể từ ngày anh Nguyễn Đình C và chị Trần Lệ T chấm dứt hôn nhân theo theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 43/2016/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, theo như quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay chị Trần Lệ T và anh Vũ Đức H thừa nhận và xác định cháu Trần Bảo A do chị Trần Lệ T sinh ra ngày 19/4/2017 là con đẻ của chị Trần Lệ T và anh Vũ Đức H, do đó Anh Vũ Đức H và chị Trần Lệ T có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cải chính lại tên người cha trong giấy khai sinh cho cháu Trần Bảo A, theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Đối với tiền trợ cấp sinh con, phía chị Trần Lệ T không yêu cầu anh Vũ Đức H phải trợ cấp, xét là tự nguyện cần chấp nhận, do đó không đề cập đến việc giải quyết.

[6] Về đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Lệ T không yêu cầu anh Vũ Đức H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, xét là tự nguyện cần chấp nhận. Vì vậy, cần tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H.

[7] Về án phí: Chị Trần Lệ T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 88, 91, 107, 110 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Xử công nhận sự thỏa thuận giữa: Chị Trần Lệ T và anh Vũ Đức H về việc xác định anh Vũ Đức H là cha đẻ của cháu Trần Bảo A, do chị Trần Lệ T sinh ra ngày 19/4/2017.

- Anh Vũ Đức H và chị Trần Lệ T có trách nhiệm làm thủ tục cải chính lại tên người cha trong giấy khai sinh cho cháu Trần Bảo A.

- Tạm hoãn về việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Trần Bảo A đối với anh Vũ Đức H vì chị Trần Lệ T không yêu cầu.

2. Xử xác định anh Nguyễn Đình C không phải là cha đẻ của cháu Trần Bảo A, do chị Trần Lệ T sinh ra ngày 19/4/2017.

3. Về án phí: Chị Trần Lệ T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La theo biên lai thu tiền số 03728 ngày 10 tháng 7 năm 2017.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Nguyễn Anh Đức